**BÀI 3: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính và số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học đê diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng kĩ năng tính toán đề giải quyết vấn đề tính tiền khi mua sắm, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| **Bài 1** |  |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các dạng toán đã học liên quan đến các phép tính với số tự nhiên. ” | - HS thực hiện theo nhóm 4.  |
| - GV khuyến khích HS nêu nhiều dạng toán mà các em biết, sau đó hệ thống lại một số dạng cơ bản.  | \**Dự kiến kết quả*+ Các bài toán liên quan đến các phép tính về số tự nhiên. + Các bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản như:* Bài toán liên quan đến tim số trung bình cộng.
* Tim hai so khi biet tổng và hiệu của hai số đó.
* Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
 |
| - GV hỏi thêm về cách giải toán: trung bình cộng; tổng – hiêu ; … | - Hs trả lời |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (27 phút)****\*Mục tiêu:**- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  |
| **Bài 2** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát 8 chiếc xe ben: …… tấn cát?b)12m vải : 4 bộ quần áo 36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán rút về đơn vị.  |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị.  |
| - Gv hướng dẫn HS tìm giá trị của 1 đơn vị trong từng câu của bài tập | a)3 chiếc xe ben : 21 tấn cát 1 chiếc xe ben: …… tấn cát? 8 chiếc xe ben: …… tấn cát?b)12m vải : 4 bộ quần áo 1 bộ quần áo: …… m vải? 36m vải: …… bồ quần áo như thế? |
| - Gv yêu cầu HS làm bài cá nhân | - HS làm bài cá nhân vào VBT Toán trang 9. 2HS làm bài trên phiếu lớn, mỗi HS một câu.  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp.  | - 2HS làm bài trên phiếu lớn lần lượt chia sẻ trước lớp |
|  | - Cả lớp theo dõi, nhận xét, tự đánh giá.  |
| \*GV lưu ý cho HS là: **7 tấn được lấy 8 lần** | ***Chăng hạn câu a:****Bài giải*Mỗi chiếc xe ben chở được số tấn cát là:21 : 3 = 7 (tấn)8 chiếc xe ben như thế chở được số tấn cát là:7 x 8 = 56 (tấn)Đáp số: 56 tấn cát.  |
| - GV tổng kết  |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. +Biết: tổng số tiền mua bàn là và quạt điện: 1 500 000 đồng. +Biết: Tiền mua quạt điện nhiều hơn bà là là 380 000 đồng. +Hỏi: Giá tiền của quạt điện, bàn là |
| - GV yêu cầu HS xác định dạng toán.  | - HS thảo luận với bạn cùng bàn xác định đày là dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | - HS nhắc lại cách tìm:Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2. Số bé = (Tổng - Hiệu): 2 *hoặc* số bé = Tổng - số lớn.  |
| - Gv cho Hs làm bài cá nhân | - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở. ***Chẳng hạn:****Bài giải*Giá tiền của chiếc bàn là cô Ly đà mua là:(1 500 000 + 380. 000): 2. 940 000 (đồng)Giá tiền của chiếc quạt điện cô Lý đã mua là:1 500 000 - 940 000 = 560. 000 (đồng) Đáp số: Bàn là: 940 000 đồng;  Quạt điện: 560. 000 đồng.  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả: |  |
| +Nhóm nhỏ | - HS chia sẻ kết quả trong nhóm 2, tự đánh giá lẫn nhau.  |
| +Lớp: Gv bốc thăm một HS ngẫu nhiên, dùng điện thoại chụp bài làm của học sinh và chiếu lên màn hình tivi, yêu cầu HS đó trình bày bài làm trước lớp | - HS đó trình bày bài làm trước lớp. 🡪 cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá.  |
| - GV tổng kết bài tập 3.  | - HS nghe.  |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị, trong dạng toán rút về đơn vị, ta cần biết gì? | - Để tìm giá trị của nhiều đơn vị ta cần biết giá trị của 1 đơn vị.  |
| - Nhắc lại cách tìm số lớn, số bé trong dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” | Số lớn = (Tổng + Hiệu): 2. Số bé = (Tổng - Hiệu): 2 *hoặc* số bé = Tổng - số lớn.  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 4,5,6 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………